TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **324/**2019/QĐST-VHNGĐ

Long Biên, ngày 28 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 335/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Chị Mai Thị L , sinh năm 1983; HKTT: Tổ13, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Anh Hoàng Văn V , sinh năm 1981; HKTT: Thôn X, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/5/2018 của Trung tâm hòa giải, đối thoại. Chị Mai Thị L và anh Hoàng Văn V đã thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị L và anh Hoàng Văn V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L và anh V có 01 con chung là cháu Hoàng Mai C, sinh ngày 20/11/2014. Anh V và chị L thỏa thuận để chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Mai C sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V tự nguyện đóng góp 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 06/2019 cho đến khi cháu Mai trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Chị L và anh V tự nguyện chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị L và anh Hoàng Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Mai Thị L và anh Hoàng Văn V có 01 con chung là cháu Hoàng Mai C, sinh ngày 20/11/2014. Giao chị Mai Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Mai C sau ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V tự nguyện đóng góp 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 06/2019 cho đến khi cháu C trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung vợ chồng và công nợ chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Mai Thị L và anh Hoàng Văn V mỗi người phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Xác nhận anh chị đã nộp mỗi người 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số 1683 ngày 21/5/2019 và biên lai số 1684 ngày 21/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay chuyển thành lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã V,
Huyện Kiến Xương, Thái Bình
(Nơi ĐKKH: 10/02/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Văn Ngọc